

Số : 22/TB-ĐHPT

Bình Thuận, ngày 01 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
Đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022 - Đợt 2

Căn cứ quyết định số 394/QĐ-TTg ngày 25/03/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Phan Thiết;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 3404/QĐ-BGDĐT ngày 4/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Phan Thiết đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ;

Căn cứ quyết định số 230/QĐ-ĐHPT ngày 02/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết về việc mở chuyên ngành Quản trị khách sạn trình độ thạc sĩ;

Căn cứ quyết định số 328/QĐ-ĐHPT ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết về việc mở ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ;

Căn cứ quyết định số 289/QĐ-ĐHPT ngày 15/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Phan Thiết;

Trường Đại học Phan Thiết trân trọng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Năm 2022 - Đợt 2, như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

- Trường Đại học Phan Thiết tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành để giúp cho người học làm chủ trong việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế công tác chuyên môn, nghề nghiệp.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Chuyên ngành xét tuyển

STT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chuyên ngành
1	8340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
2			Quản trị khách sạn

3	8220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
---	---------	--------------	--------------

3. Thời gian - địa điểm đào tạo

- Thời gian đào tạo: bao gồm thời gian học các học phần, thời gian viết và bảo vệ luận văn, đề án:
 - Hệ Chính quy: 1.5 - 2 năm (tùy ngành đào tạo);
 - Hệ vừa làm vừa học: 2 năm;
- Địa điểm đào tạo: toàn thời gian tại Trường Đại học Phan Thiết.

4. Điều kiện ứng tuyển

Đối tượng dự tuyển là công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

4.1. Điều kiện về văn bằng

- ✓ Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký xét tuyển;
- ✓ Đã tốt nghiệp đại học ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức với ngành đăng ký xét tuyển và đã học bổ túc kiến thức trước khi dự tuyển theo quy định của Đại học Phan Thiết (Danh mục ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức được quy định tại phụ lục của Thông báo này);
- ✓ Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

4.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Thí sinh đăng ký dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- ✓ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài ; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- ✓ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do chính Trường Đại học Phan Thiết cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- ✓ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của thông báo hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính từ ngày đăng ký dự tuyển.

4.3. Điều kiện khác:

- ✓ Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;



- ✓ Có đủ sức khỏe để học tập; đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Hiệu trưởng xem xét quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học;
- ✓ Nộp đầy đủ hồ sơ và đúng thời hạn theo quy định của nhà trường.

5. Đối tượng ưu tiên

- a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- b) Thương binh, bệnh binh người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Thân nhân liệt sĩ;
- d) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 18 tháng trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

6. Điều kiện xét trúng tuyển

Trường sẽ xét tuyển theo chỉ tiêu hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện trúng tuyển được đánh giá theo nguyên tắc sau:

- **Điểm xét tuyển** là điểm trung bình học tập toàn khoá tốt nghiệp Đại học từ 5.5 trở lên hoặc xếp loại Tốt nghiệp đạt loại từ Trung bình trở lên và các điều kiện khác theo mục 4.
- **Điểm chuẩn** được xác định dựa trên **điểm xét tuyển**, những thí sinh được xét trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu.
- Trường hợp có nhiều thí sinh có **điểm xét tuyển** bằng nhau, thì Nhà trường sẽ lần lượt xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: thí sinh là nữ; thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên như mục 5.

7. Thông tin kết quả tuyển sinh

Nhà trường thông báo điểm chuẩn, kết quả xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển tại website và bảng thông báo của Trường.

Những thí sinh trúng tuyển nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại Phòng Quản lý Sau Đại học theo thông báo của Trường.

8. Kế hoạch tổ chức tuyển sinh (dự kiến)

- Thông báo tuyển sinh, phát hành, nhận hồ sơ: đến hết ngày 30/09/2022
- Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ tháng 10/2022
- Thời gian xét tuyển: Trong tháng 11/2022.
- Thời gian thông báo kết quả xét tuyển và nhập học: 12/2022



9. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển được phát tại Trường hoặc tải trên website, bao gồm:

- ✓ Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- ✓ Lý lịch khoa học (theo mẫu) dán ảnh cá nhân có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú;
- ✓ Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của cơ sở y tế có thẩm quyền (trong thời gian 12 tháng);
- ✓ Văn bằng/chứng chỉ Ngoại ngữ cho điều kiện xét tuyển như thông báo trên (bản sao có chứng thực);
- ✓ Giấy xác nhận ưu tiên (nếu có);
- ✓ CCCD, Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học (2 bản sao có chứng thực);
- ✓ Chứng chỉ bổ sung kiến thức (bản sao có chứng thực, nếu có);
- ✓ Hai ảnh (3x4) chụp chân dung trong thời gian 1 năm tính đến ngày dự tuyển, ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau.

10. Lệ phí:

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 500.000 đồng.
- Lệ phí học bổ sung kiến thức (nếu có): 1.000.000 đồng/môn.
- Lệ phí ôn và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào: 4.950.000 đồng/môn

11. Địa chỉ nhận hồ sơ và cung cấp thông tin tuyển sinh

Phòng Quản lý Sau đại học, Tầng trệt dãy nhà B, Trường Đại học Phan Thiết, 225 Nguyễn Thông, Phường Phú Hải, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.650.8186

Website: <http://sdh.upt.edu.vn>; email: sdh@upt.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- HĐT, BGH (để b/cáo);
- Các Phòng, Khoa liên quan (để p/hợp);
- Lưu VT, SDH.

HIỆU TRƯỞNG^m



PGS.TS. Võ Khắc Thường



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Danh mục học phần bổ sung kiến thức dành cho các thí sinh tham gia xét tuyển thuộc đối tượng tốt nghiệp ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức với ngành đăng ký dự tuyển

(Kèm theo thông báo số 292/TB-ĐHPT của Trường Đại học Phan Thiết về tuyển sinh Đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022)

Bảng 1. Ngành Ngôn ngữ Anh

Nhóm	Ngành/Chuyên ngành	Học phần bổ sung
1. Các ngành phù hợp nhóm 01	- Ngôn ngữ Anh; - Ngữ văn Anh; - Tiếng Anh; - Sư phạm tiếng Anh; - Lý luận và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh;	Không
2. Các ngành phù hợp nhóm 02	- Anh - Pháp (Cử nhân tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Pháp); - Anh - Nga (Cử nhân Sư phạm tiếng Nga, cử nhân tiếng Nga, cử nhân sư phạm Nga);	1. Hình vị học - 2TC 2. Cú pháp học - 2TC 3. Ngữ nghĩa học - 2TC



Bảng 2. Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Nhóm	Ngành/Chuyên ngành	Học phần bổ sung
1. Các ngành phù hợp nhóm 01	- Quản trị kinh doanh. - Các ngành: Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án.	Không
2. Các ngành phù hợp nhóm 02	- Các ngành: Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Quản lý đô thị và công trình, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý thủy sản, Tổ chức và quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Quản lý thể dục thể thao, Quản lý xây dựng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải.	1. Quản trị học - 2 TC 2. Quản trị Marketing- 2 TC 3. Quản trị chiến lược - 2 TC
3. Các ngành phù hợp nhóm 03	Các ngành đại học khác không thuộc nhóm ngành phù hợp nhóm 01 và nhóm 02.	1. Kinh tế vi mô - 2 TC 2. Kinh tế vĩ mô - 2 TC 3. Nguyên lý kế toán - 2 TC 4. Quản trị chiến lược - 2 TC 5. Quản trị Marketing - 2 TC 6. Quản trị học - 2 TC


 RUC
 ĐẠI H
 HAN T

Bảng 3. Chuyên ngành Quản trị Khách sạn

Nhóm	Ngành/Chuyên ngành	Học phần bổ sung
1. Các ngành phù hợp nhóm 1	Quản trị kinh doanh khách sạn Quản trị dịch vụ nhà hàng và ăn uống.	Không
2. Các ngành phù hợp nhóm 02	- Quản trị kinh doanh. - Các ngành: Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án. - Các ngành: Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Quản lý đô thị và công trình, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý thủy sản, Tổ chức và quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Quản lý thể dục thể thao, Quản lý xây dựng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải.	1 Quản trị lễ tân - 2TC 2 Quản trị ẩm thực - 2TC 3 Quản trị buồng phòng - 2TC
3. Các ngành phù hợp nhóm 03	Các ngành đại học khác không thuộc nhóm ngành phù hợp nhóm 01 và nhóm 02.	1. Kinh tế vi mô - 2 TC 2. Kinh tế vĩ mô - 2 TC 3. Nguyên lý kế toán - 2 TC 4. Quản trị học - 2 TC 5. Quản trị lễ tân - 2TC 6. Quản trị ẩm thực - 2TC 7. Quản trị buồng phòng - 2TC

Phụ lục. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160- 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2